

Số: 1804/TCT- CS
V/v: chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2014

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh;
- Cục Thuế tỉnh Phú Thọ;
- Cục Thuế tỉnh Long An;
- Cục Thuế thành phố Hải Phòng.

Trả lời công văn số 731/CT-THNVDT ngày 24/4/2014 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng; công văn số 565/CT-KK&KTT ngày 22/4/2014 của Cục Thuế tỉnh Long An; công văn số 213/CT-TTHT ngày 28/3/2014 của Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh; công văn số 1710/CT-TTHT ngày 27/3/2014 của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam; công văn số 1552/CT-TTHT ngày 21/3/2014 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh; công văn số 9308/CT-HTr ngày 21/3/2014 của Cục Thuế thành phố Hà Nội và công văn số 636/CT-THDT ngày 21/3/2014 của Cục Thuế tỉnh Phú Thọ liên quan đến vướng mắc về thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm chè và sản phẩm dăm gỗ, gỗ ván, gỗ tấm, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 2.g, khoản 3 điều 8 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 quy định:

“2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ sau đây:

...

g) Thực phẩm tươi sống; lâm sản chưa qua chế biến, trừ gỗ, măng và sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này...”

“3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”:

- Tại khoản 7 điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT là 5%:

“7. Thực phẩm tươi sống ở khâu kinh doanh thương mại; lâm sản chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại, trừ gỗ, măng và các sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Thực phẩm tươi sống gồm các loại thực phẩm chưa được làm chín hoặc chế biến thành sản phẩm khác, chỉ sơ chế dưới dạng làm sạch, bóc vỏ, cắt, đông lạnh, phơi khô mà qua sơ chế vẫn còn là thực phẩm tươi sống như thịt gia súc, gia cầm, tôm, cua, cá và các sản phẩm thủy sản, hải sản khác. Trường hợp thực phẩm đã qua tầm ướp gia vị thì áp dụng thuế suất 10%.

Lâm sản chưa qua chế biến bao gồm các sản phẩm từ rừng tự nhiên khai thác thuộc nhóm: song, mây, tre, nứa, luồng, nấm, mộc nhĩ; rễ, lá, hoa, cây làm thuốc,

nhựa cây và các loại lâm sản khác”.

- Tại điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT là 10%:

“Điều 11. Thuế suất 10%:

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

...”.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên:

a. Đối với sản phẩm chè:

Về nội dung vướng mắc liên quan thuế suất thuế GTGT sản phẩm chè, Tổng cục Thuế đã có công văn số 2459/TCT-CS ngày 26/8/2008 hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố (bản photo công văn kèm theo).

Đối với các sản phẩm đang áp dụng thuế suất 5% thì từ ngày 1/1/2014 trường hợp doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã thì không phải kê khai, nộp thuế GTGT.

Đối với các sản phẩm đang áp dụng thuế suất 10% thì từ ngày 1/1/2014 vẫn thực hiện kê khai, áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10% theo quy định.

b. Đối với sản phẩm gỗ tròn, gỗ ván, gỗ tấm, dăm gỗ, dăm tre:

- Sản phẩm gỗ tròn, gỗ ván, gỗ tấm, dăm gỗ áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

- Sản phẩm dăm tre, qua trao đổi với Cục Thuế thì dăm tre sản xuất theo quy trình như sau: “từ cây tre → đưa vào máy băm nhỏ → tạo ra dăm tre”, là sản phẩm mới qua sơ chế thông thường. Khi doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 5 điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Tổng cục Thuế trả lời để các Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận: *Nh*
- Như trên;
- Vụ PC-TCT,
- Vụ KK&KTT;
- Lưu: VT, CS (2) *Nh*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

[Handwritten Signature]
Cao Anh Tuấn

09460308